

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2020/DS – ST**
Ngày: 30-10-2020
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà
2. Bà Dương Thị Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á; Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Vũng Tàu (Theo văn bản ủy quyền số 324/QĐ-DAB-PC ngày 26/3/2019).

Ông Nguyễn Việt H ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Vũng Tàu (Theo văn bản ủy quyền số 07/QĐ-DAB-VTU ngày 01/10/2018).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu phố P, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà T1 có mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Ngày 12/7/2016, ông Huỳnh Quang T ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ để đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 8%/năm; mục đích vay: tiêu dùng; vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: kỳ hạn trả nợ hàng tháng với số tiền 1.035.000 đồng, tháng cuối cùng trả 975.000 đồng. Thời gian này ông T là Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã Láng Dài nên số tiền vay trên không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng đã giải ngân 30.000.000 đồng cho ông T vào ngày 30/7/2016.

Quá trình vay nợ, ông T thanh toán được tổng gốc và lãi là 26.910.000 đồng; trong đó nợ gốc đã trả 20.304.594 đồng, tiền lãi là 6.605.406 đồng. Từ ngày 06/9/2018, ông T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận đã ký kết. Tính đến ngày 30/10/2020, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 13.866.198đ (Mười ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm chín mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 9.695.406 đồng, lãi trong hạn 594.594 đồng, lãi quá hạn 3.576.198 đồng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ số nợ như trên và tiếp tục trả lãi được tính theo mức lãi suất phát sinh kể từ sau ngày xét xử theo thỏa thuận đã ký.

Do việc vay tiền chỉ được ký kết giữa Ngân hàng và ông T nên Ngân hàng không yêu cầu vợ ông T có trách nhiệm cùng ông T trả số nợ trên.

- Bị đơn ông Huỳnh Quang T đã được Tòa án đã T hành cấp, tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông T không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình và không có mặt theo thông báo, quyết định của Tòa án.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của nguyên đơn.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã T hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn T hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện ông Huỳnh Quang T về Hợp đồng tín dụng vay tiêu dùng nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Quang T đăng ký hộ khẩu thường trú tại số khu phố P, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ cho thấy ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ trên.

Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án quy định: “Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú được ghi trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới thì được xem là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung”. Vì vậy, đối với trường hợp này, được xem như ông T cố tình giấu địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng được xác định khu phố P, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Huỳnh Quang T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các quyết định tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn T hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Huỳnh Quang T phải thanh toán số tiền còn nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên; số tiền vay 30.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 8%/năm; mục đích vay: tiêu dùng; vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: kỳ hạn trả nợ hàng tháng; mỗi tháng trả 1.035.000 đồng, kỳ cuối trả 975.000 đồng. Theo Khế ước nhận nợ ngày 30/7/2016 đã thể hiện ông T đã nhận số tiền 30.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo định kỳ, chỉ thanh toán được tổng gốc và lãi là 26.910.000 đồng; trong đó nợ gốc đã trả 20.304.594 đồng, tiền lãi là 6.605.406 đồng. Kể từ ngày 06/9/2018 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông T không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy, ông T vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả nợ gốc và lãi

đến hạn và lãi quá hạn đến ngày 30/10/2020 là 13.866.198đ (Mười ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm chín mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là 9.695.406 đồng, lãi trong hạn 594.594 đồng, lãi quá hạn 3.576.198 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn xác định vợ ông T không liên quan cũng như không có nghĩa vụ cùng ông T trả số nợ trên cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] Về yêu cầu trả lãi phát sinh: xét trong Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn và tại mục III của hợp đồng; do đó cần áp dụng án lệ số 08/2016/AL buộc ông T tiếp tục trả lãi như sau: kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và mức lãi cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Huỳnh Quang T.

1. Buộc ông Huỳnh Quang T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á tổng số tiền tính đến ngày 30/10/2020 là 13.866.198đ (Mười ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm chín mươi tám đồng); (Trong đó nợ gốc là 9.695.406 đồng, lãi trong hạn 594.594 đồng, lãi quá hạn 3.576.198 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Quang T phải nộp 693.000đ (Sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền 319.000đ (Ba trăm mười chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2019/0000967 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà Dương Thị Được

Trần Thị Mỹ Dung